

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/02/2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, ông Nguyễn Bá Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST – HNGĐ ngày 22/01/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thuỳ L, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 16, khu M, phường P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Ng, xã L, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, nguyên đơn là chị Đào Thị Thuỳ L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng T ngày 10/02/2023 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND xã L, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn Ng, xã L.

Theo chị, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2024 do anh T chơi bời, cờ bạc, chị khuyên bảo nhưng anh T không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 5/2024 thì mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng

sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh T.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Bị đơn là anh Nguyễn Đăng T vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T, tuy nhiên anh T không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và không trình bày quan điểm của mình.

Qua xác minh tại địa phương xác định chị L và anh T kết hôn đảm bảo đúng quy định pháp luật, chị L và anh T chung sống hòa thuận tại Ng, L được khoảng 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 5/2024, chị L về ngoại sinh sống và ly thân với anh T từ đó đến nay. Quá trình chung sống, chị L và anh T chưa có con chung.

Toà án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Viện là mẹ đẻ anh T thấy: Chị L anh T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương đầu năm 2023 và được UBND xã L đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị L, anh T chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại Ng, L. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vì chị L không sinh được con. Tháng 5/2024, vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T có gọi chị L đoàn tụ nhưng không có kết quả. Gia đình có nguyện vọng đề nghị toà án tạo điều kiện cho chị L, anh T đoàn tụ.

Tòa án mở phiên họp hòa giải nhưng không thành vì anh T vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; xét xử:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

- Án phí: Chị Đào Thị Thùy L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xã L, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ những văn bản tố tụng cho anh T. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy L kết hôn với anh Nguyễn Đăng T ngày 10/02/2023 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND xã L, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đúng quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị L, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Hiện chị L xin ly hôn, anh T không có bất kỳ lời trình bày nào nên không xác định được nguyện vọng của anh T.

Xét thấy thời gian ly thân của chị L và anh T đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị L ly hôn anh T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Đào Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 144, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

- Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Án phí: Chị Đào Thị Thùy L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số BLTU/24/0001566 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T. tỉnh Bắc Ninh

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
 - VKS và THADS thị xã T;
 - UBND xã L, Tx T
- (KH số 03 ngày 10/02/2023)
- Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt